| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 166/2023/QĐST-HNGĐ

*Phan Thiết, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

-Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu  phố 5, phường Đức Th, Phan Thiết, Bình Thuận

-Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu  phố 5, phường Đức Th, Phan Thiết, Bình Thuận

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đức Th, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 30 tháng 6 năm 2015. Nay bà L, ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Lê Khánh N, sinh ngày 24/9/2018. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn ông T sẽ nuôi con là Đình Q, bà L sẽ nuôi con là Khánh N; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Đình T nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 02/8/2023 bà L, ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018656 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Đình T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

*Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**:
- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quốc Trí**